

CÂY THUỐC ĐƯỢC ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THÁI SỬ DỤNG CHỮA GÂY XƯƠNG VÀ BONG GÂN, SAI KHỚP TẠI KHU BẢO TỒN THIÊN NHIÊN PÙ HOẠT, HUYỆN QUẾ PHONG TỈNH NGHỆ AN

**Nguyễn Thượng Hải^{1,*}, Phạm Hồng Ban¹, Hoàng Danh Trung¹,
Nguyễn Nghĩa Thìn²**

¹*Trường Đại học Vinh, 182 Lê Duẩn, Thành phố Vinh, Nghệ An*

²*Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội, 334 Nguyễn Trãi, Hà Nội*

*Email: Thuonghai0983711789@gmail.com

Đền Tòa soạn: 1/3/2014; Chấp nhận đăng: 26/4/2014

TÓM TẮT

Qua điều tra, nghiên cứu tại Khu bảo tồn thiên nhiên (KBTTN) Pù Hoạt, chúng tôi đã thu thập được 12 loài thực vật chữa bong gân, sai khớp, gây xương thuộc 8 họ khác nhau, trong đó họ Cà phê (Rubiaceae) có số lượng nhiều nhất với 4 loài (chiếm 33,3 %). Dạng cây thân thảo chiếm ưu thế gồm 4 loài (33,3 %), thân gỗ 3 loài (25,0 %), cây bụi 3 loài (25,0 %), dạng dây leo 2 loài (16,6 %). Các bộ phận cây được sử dụng chủ yếu là lá 12/12 loài, bộ phận thân 3 loài, cả cây 1 loài. Cách sử dụng chủ yếu giã nhỏ, hơ lửa rồi đắp.

Từ khóa: bong gân, Pù Hoạt, sai khớp, thực vật làm thuốc.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Khu bảo tồn thiên nhiên (KBTTN) Pù Hoạt gồm 9 xã thuộc huyện miền núi Quế Phong, tỉnh Nghệ An địa hình hiểm trở, phức tạp do đó khi người dân lao động, hoặc tham gia giao thông rất dễ gặp tai nạn. Trong khi đó, cơ sở vật chất về y tế nghèo nàn lại xa nơi họ sinh sống. Mặt khác, điều kiện kinh tế khó khăn không đủ tiền đến các cơ sở y tế, vì vậy người dân địa phương chủ yếu chữa trị bằng cây cỏ, nên đa số người dân ở đây đều biết các loài cây chữa bong gân, gây xương rất có hiệu quả. Trong quá trình điều tra, nghiên cứu các cây thuốc chữa bệnh của đồng bào dân tộc Thái tại KBTTN Pù Hoạt từ năm 2009 đến nay, chúng tôi đã thống kê được nhiều loài cây thuốc quý. Trong phạm vi bài báo này chúng tôi cung cấp các thông tin về các loài thực vật được đồng bào dân tộc Thái sử dụng làm thuốc chữa gây xương, bong gân, sai khớp tại KBTTN Pù Hoạt, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An nhằm bảo tồn tri thức bản địa và làm cơ sở khoa học cho các nghiên cứu tiếp theo.

2. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng

Đối tượng nghiên cứu là các loài thực vật được đồng bào dân tộc Thái sử dụng làm thuốc chữa gãy xương, bong gân, sai khớp tại KBTTN Pù Hoạt, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

Thời gian nghiên cứu: tháng 10/2009 – tháng 10/2013.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Điều tra 9 xã trong huyện, phỏng vấn bà con dân bản của dân tộc Thái, đặc biệt là 32 ông lang, bà mẹ và các bệnh nhân do họ điều trị tại địa bàn nghiên cứu để sưu tầm các bài thuốc và cây thuốc sử dụng theo kinh nghiệm dân gian.

Mẫu vật được thu hái và xử lý theo phương pháp sau:

Phương pháp điều tra thực vật của Nguyễn Nghĩa Thìn [1] và theo “Cẩm nang nghiên cứu đa dạng sinh vật” của Nguyễn Nghĩa Thìn [2].

Tên khoa học, tên thông thường và họ của các mẫu vật được xác định chủ yếu dựa vào đặc điểm hình thái so sánh theo các tài liệu của các tác giả chủ yếu sau:

- + Cây cỏ Việt Nam của Phạm Hoàng Hộ [3, 4, 5].
- + Từ điển cây thuốc của Võ Văn Chi [6].
- + Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam của Đỗ Tất Lợi [7].
- + Tên dân tộc được đối chiếu theo tài liệu Nguyễn Nghĩa Thìn và CS. [8].

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Các loài thực vật được đồng bào dân tộc Thái tại KBTTN Pù Hoạt sử dụng làm thuốc chữa gãy xương, bong gân, sai khớp

Kết quả điều tra thực địa và điều tra qua các ông lang, bà mẹ, chúng tôi đã ghi nhận 12 loài thuộc 8 họ thực vật (bảng 1) được đồng bào dân tộc Thái tại KBTTN Pù Hoạt sử dụng làm thuốc chữa gãy xương, bong gân, sai khớp. Trong 8 họ thì họ Cà phê có số loài lớn nhất (4 loài), họ Đậu (Fabaceae) có 2 loài, các họ còn lại mỗi họ chỉ có 1 loài. Về dạng thân, có 4 loài là dạng thảo, gồm: Náng (*Crinum asiaticum*), Trạng quả tóc vàng (*Desmodium auricomum*), An diên to (*Hedyotis grandis*) và Sa nhân (*Amomum villosum*); 3 loài là dạng bụi (Lông mức trái to - *Wrightia macrocarpa*, Trắc trứng - *Dalbergia ovata*, Chẹo thui dài loan - *Heliccia formosana*); 8 loài chỉ sử dụng lá (Náng, Bời lời lá thuôn - *Litsea elongata*, Trắc trứng, Trạng quả tóc vàng, Chẹo thui dài loan, Vàng nương ô rô - *Prunus fordiana* Dunn var. *balansae*, Xú hương lecomte - *Lasianthus lecomtei* và An diên to).

Đối với những loài mà khi khai thác lá dễ làm thuốc, không làm ảnh hưởng đến quá trình sinh trưởng và phát triển của nguồn dược liệu này trong tự nhiên. Về phương thức chế biến, sử dụng thì kết quả điều tra, phỏng vấn cho biết những kinh nghiệm của người Thái tại nơi đây rất độc đáo.

Bảng 1. Các loài cây thuốc được đồng bào dân tộc Thái tại KBTN Pù Hoạt sử dụng chữa gãy xương, bong gân, sai khớp.

TT	Tên khoa học	Họ	Tên Việt Nam	Tên dân tộc	Dạng thân	Biện pháp sử dụng	Công dụng	Cách sử dụng
1	<i>Crinum asiaticum</i> L.	Alliaceae	Náng	Lu luu	Thảo	Lá	Bong gân	Lá tươi đắp
2	<i>Wrightia macrocarpa</i> Pit.	Apocynaceae	Lông mứt trái to	Cha thon	Bụi	Thân, lá	Gãy xương	Giã hồ lử đắp
3	<i>Litsea elongata</i> (Ness) Benth. & Hook.f.	Lauraceae	Bờn lờn lá thuôn	Có ta	Gỗ	Lá	Gãy xương, sai khớp	Giã đắp
4	<i>Dalbergia ovata</i> Grah. ex Benth.	Fabaceae	Trắc trứng	Chưa đũa khoá	Bụi	Lá	Gãy xương	Nung gạch, giã lá phủ lên gạch rồi đắp
5	<i>Desmodium auricomum</i> Grah. ex Benth.	Fabaceae	Tràng quả tóc vàng	Nha nọc cút	Thảo	Lá	Gãy xương	Giã đắp
6	<i>Heliccia formosana</i> Hemsl.	Proteaceae	Chẹo thui dãi loan	Phán pin	Bụi	Lá	Bong gân	Giã đắp
7	<i>Prunus fordiana</i> Dunn var. <i>balansae</i> (Koehne) J. E. Vidal	Rosaceae	Vàng nường ô rô	Có mẩn	Gỗ	Lá	Gãy xương	Giã đắp
8	<i>Paederia foetida</i> L.	Rubiaceae	Mơ tròn	Tăng bơ	Leo	Thân, lá	Gãy xương	Giã nhỏ hồ lử đắp
9	<i>Lasianthus lecomtei</i> Pit.	Rubiaceae	Xú hương lecomte	Chứa tắc bầu	Gỗ	Lá	Gãy xương	Giã đắp
10	<i>Hedyotis capitellata</i> Wall ex G. Don	Rubiaceae	An điền đầu	Chưa tắc hầu	Leo	Thân, Lá	Bong gân	Giã nhỏ hồ lử chặt
11	<i>Hedyotis grandis</i> (Pit.) Phamh.	Rubiaceae	An điền to	Tắc hầu kiểu	Thảo	Lá	Bong gân	Giã đắp
12	<i>Amomum villosum</i> Lour.	Zingiberaceae	Sa nhân	Có nanh	Thảo	Cả cây	Bong gân	Giã đắp, sắc uống

3.2. Tình hình sử dụng và thực trạng cây thuốc chữa bong gân, sai khớp, gãy xương tại KBTN Pù Hoạt

Kết quả điều tra tình hình sử dụng và thực trạng cây thuốc chữa bong gân, sai khớp, gãy xương tại khu BTTN Pù Hoạt được trình bày trong bảng 2.

Bảng 2. Kết quả điều tra tình hình sử dụng và thực trạng cây thuốc chữa bong gân, sai khớp, gãy xương tại khu BTTN Pù Hoạt.

TT	Xã được điều tra	Bản	Ông lang, Bà mẹ	Số bệnh nhân của các thầy lang chữa được phỏng vấn	Số bệnh nhân khỏi bệnh trong vòng 7 ngày	Số loài cây được sử dụng để chữa trị
1	Tri Lễ	Bản Đôn	Ông Bình	3	3	6/12
		Bản Pác Niệng	Ông Thặng	2	2	5/12
		Bản Chiềng	Ông Pon	2	1	8/12
		Bản Cắm	bà Phụng	4	3	6/12
		Bản Tà pán	Ông Thoại	5	5	7/12
2	Tiền Phong	Bản Mường Hin	Ông Diễn	3	3	6/12
		Bản Bon	Ông Chiến	3	2	6/12
		Bản Na Chạng	Ông Quế	7	6	8/12
3	Thông Thụ	Bản Bản Lốc	bà Nhất	6	6	9/12
			bà Mai	4	4	5/12
		Bản Ấng	bà Diên	3	1	7/12
			bà Mả	4	3	8/12
4	Hạnh Dịch	Bản Chiềng	bà Tiú	3	3	8/12
		Bản Cọ	Ông Thuyền	5	4	7/12
			Ông Tiến	3	3	6/12
5	Nậm Giải	Bản Cáng	Ông Đanh	1	1	5/12
		Bản Poòng	Ông Bình	2	1	5/12
			Ông Thần	4	3	9/12
6	Đồng Văn	Bản Đồng Tiến	Ông Linh	3	3	7/12
		Bản Huổi Duộc	bà Rê	4	4	8/12
		Bản Huổi Man	bà Đan	2	2	6/12
		Bản Khùn Na	Ông Pom	6	6	9/12
			Ông Chương	3	3	7/12
7	Nậm Nhóng	Bản Na Hóc	Bà Phòng	4	4	8/12
			Ông Thành	6	3	9/12
8	Cắm Muộn	Bản Cắm Nọc	Ông Vừ	4	3	7/12
		Bản Na Lán	bà Huân	3	2	6/12
		Bản Cắm Pọm	Ông Ba	2	2	5/12
		Bản Hồi Mới	Ông Mùa	4	4	10/12
9	Châu Thôn	Bản Ná Lạn	Ông Nái	5	5	7/12
			bà Kế	3	3	6/12
			Ông Nhất	3	1	8/12
Tổng	9	24	32	116	90	

Qua điều tra 32 ông lang, bà mẹ, và 116 bệnh nhân họ chữa trị trên 24 bản thuộc 9 xã vùng Pù Hoạt, chúng tôi nhận thấy: Cây thuốc chữa bong gân, sai khớp, gãy xương được đồng bào dân tộc Thái tại KBTTN Pù Hoạt sử dụng rộng rãi và rất hiệu quả, tác dụng nhanh (90/116 bệnh nhân khỏi bệnh trong vòng 7 ngày), dễ sử dụng, không gây tác dụng phụ, không tốn kém. Các loài cây thuốc trên chủ yếu sử dụng bộ phận lá để giã đắp nên khi khai thác ít ảnh hưởng đến nguy cơ tuyệt chủng. Tuy nhiên, do sử dụng phổ biến nên quá trình khai thác bừa bãi. Mặt khác, chính quyền chưa có biện pháp bảo tồn và quy hoạch trên quy mô cấp nhà nước mặc dù người dân địa phương như xã Hạnh Dịch đã có 4 địa điểm bảo tồn do người dân đưa về trồng và 1 địa điểm bảo tồn khu rừng thuốc Nam tự nhiên nhưng đều do các tổ chức, cá nhân, tự phát, chưa có sự chỉ đạo của các cấp chính quyền. Vì vậy, cần phải có những thống kê, tổng hợp các cây thuốc trên địa bàn để có cơ sở bảo tồn tài nguyên cây thuốc và tri thức bản địa.

4. KẾT LUẬN

Qua điều tra chúng tôi đã thu thập được 12 loài thực vật chữa bong gân, sai khớp, gãy xương thuộc 8 họ khác nhau, trong đó họ Cà phê (Rubiaceae) chiếm số lượng nhiều nhất 4 loài.

Về dạng thân: Thân thảo chiếm ưu thế gồm 4 loài, thân gỗ 3 loài, cây bụi 3 loài, dạng dây leo 2 loài.

Về cách thức sử dụng: Các bộ phận được sử dụng chủ yếu là lá 12/12 loài, bộ phận thân 3 loài, cả cây 1 loài; chủ yếu giã nhỏ, hơ lửa rồi đắp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1 Nguyễn Nghĩa Thìn - Các phương pháp nghiên cứu thực vật, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2007.
- 2 Nguyễn Nghĩa Thìn - Cẩm nang nghiên cứu đa dạng sinh vật, Nhà xuất bản Nông nghiệp, Hà Nội, 1997.
- 3 Phạm Hoàng Hộ - Cây cỏ Việt Nam, Quyển I, Nhà xuất bản Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, 2003, tr. 359, 807, 878, 926.
- 4 Phạm Hoàng Hộ - Cây cỏ Việt Nam, Quyển II, Nhà xuất bản Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, 2003, tr. 710.
- 5 Phạm Hoàng Hộ - Cây cỏ Việt Nam, Quyển III, Nhà xuất bản Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, 2003, tr. 498, 212, 207, 114, 116, 437.
- 6 Võ Văn Chi - Từ điển cây thuốc Việt Nam, Tập II, Nxb Y học, Hà Nội, 2012, tr. 893.
- 7 Đỗ Tất Lợi - Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam, Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật, 2011, Hà Nội
- 8 Nguyễn Nghĩa Thìn, Nguyễn Thị Hạnh, Ngô Trúc Nhã - Thực vật học dân tộc cây thuốc của đồng bào Thái Con Cuông, Nghệ An, Nhà xuất bản Nông nghiệp, Hà Nội, 2001.

ABSTRACT

THE MEDICINAL PLANTS USED BY THAI ETHNIC MINORITY FOR STRAIN, DISLOCATION AND FRACTURE IN QUE PHONG DISTRICT, PU HOAT NATURE RESERVE AREA, NGHE AN PROVINCE

Nguyen Thuong Hai^{1,*}, Hoang Danh Trung¹, Pham Hong Ban¹, Nguyen Nghia Thin²

¹*Vinh University, 182 Le Duan street, Vinh city, Nghe An province*

²*University of Science, VNU, 334 Nguyen Trai, Thanh Xuan district, Hanoi*

*Email: thuonghai0983711789@gmail.com

Through the investigation, we have collected and identified 12 medicinal plant species treating the strain, dislocation and fracture which represent 8 different families. Among them, Rubiaceae is the most great family with 4 species.

Trunk forms: herbaceous plants are quite dominant with 4 species, woody plants 3 species, shrub includes 3 species and creepers 2 species. The parts are used mainly leaves (12/12 species), three species used of trunk; the first tree species, primarily crushed, to dry on the fire then to put on the part fracture.

Keywords: dislocation, fracture, medicinal plants, Pu Hoat